

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ giải pháp thực hiện các tháng cuối năm 2022

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Bước sang năm 2022, năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Quán triệt phương châm hành động của Chính phủ là **“Đoàn kết, kỷ cương, liêm chính, chủ động, đổi mới, hiệu quả”** và của tỉnh là **“Trách nhiệm, kỷ cương – Thích ứng an toàn – Thúc đẩy tăng trưởng”**, ngay từ đầu năm Sở Công Thương đã khẩn trương xây dựng triển khai Chương trình công tác trọng tâm năm 2022, chỉ đạo thực hiện cam kết trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022; bám sát các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong các Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 nhằm đạt các mục tiêu theo kế hoạch đặt ra.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2022 tăng 8,87% so với năm 2021 (tương đương mức tăng 8,88% cùng kỳ); Trong đó, Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 từ cuối năm 2021 đến nay, bên cạnh những khó khăn do giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, thị trường tiêu thụ thiếu ổn định, chỉ đạt mức tăng 0,31%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 45,49% (có nhiều dự án điện gió hoàn thành đi vào vận hành thương mại); ngành công nghiệp khai khoáng tăng 6,02%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,08% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 6 tháng năm 2022, một số sản phẩm duy trì được mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 67,16%; sắt thép các loại tăng 65,05%; dăm gỗ tăng 54,49%; quặng inmenit tăng 26,21%; quặng zircon tăng 21,47%; điện thương phẩm tăng 22,1%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 19,07%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Bộ com-lê, quần áo tăng 9,9%; ván ép tăng 8,52%; tinh bột sắn tăng 6,55%; nước uống được tăng 2,03%; lốp xe các loại tăng 2,55%; nước hoa quả tăng 0,94%. Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ như: Tầm lợp pro xi măng giảm 36,66%; phân hóa học

giảm 26,66%; đá xây dựng giảm 21,9%; gạch xây dựng giảm 11,23%; dầu thông giảm 7,46%; xi măng giảm 11,68%; bia lon giảm 3,02% so cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Sáu tháng đầu năm 2022, tình hình dịch Covid-19 từng bước được kiểm soát; các hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại dịch vụ trở lại bình thường; nhu cầu tiêu dùng người dân tăng trở lại. Hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ tiêu dùng tiếp tục phục hồi. Tuy nhiên, do tỉnh với quy mô dân số nhỏ, trong khi các lĩnh vực sản xuất, du lịch, logistics chưa phát triển mạnh, thu nhập bình quân đầu người thấp nên sức mua trên địa bàn không cao nên ảnh hưởng đến tốc độ phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn trong thời gian qua.

Sáu tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 13.126,26 tỷ đồng, tăng 11,16% so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 34,5% so với kế hoạch năm 2022 (là 38.000 tỷ đồng). Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 10.726,95 tỷ đồng, chiếm 81,72% tổng mức và tăng 10,55%; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 1.662,31 tỷ đồng, chiếm 12,66% tổng mức và tăng 12,32%; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 1,81 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức, tăng 19,64%; doanh thu dịch vụ đạt 735,18 tỷ đồng, chiếm 5,61% tổng mức và tăng 17,95% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu

Trước bối cảnh xung đột giữa Nga và Ucraina diễn biến phức tạp, giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới và trong nước tăng cao, đặc biệt xăng, dầu tăng mạnh tạo áp lực lớn đến lạm phát và tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa. Trong 6 tháng đầu năm 2022 kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 135 triệu USD, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 166 triệu USD, giảm 37,6% so với cùng kỳ năm trước (Nguồn dự ước từ số liệu Tổng cục Hải quan).

2.3. Chỉ số giá tiêu dùng:

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng đầu năm 2022 tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Trong mức tăng 2,85% của chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước có 8/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng là: giao thông tăng 17,93%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,19%; đồ uống và thuốc lá tăng 4,77%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,12%; đồ dùng và dịch vụ khác tăng 1,44%; giáo dục tăng 0,69%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,52%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,20%.

4. Hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại

4.1. Hoạt động khuyến công

- Trong 6 tháng đầu năm, Sở chỉ đạo, kiểm tra danh mục đăng ký kế hoạch khuyến công, thống nhất hướng dẫn các đơn vị đáp ứng các tiêu chí lập hồ sơ khuyến công tỉnh đợt 1. Đến nay, đã trình Hội đồng thẩm định đợt 1 với 25 đề án, tổng kinh phí đề xuất hỗ trợ 2.010 triệu đồng¹. Sau khi UBND tỉnh có Quyết định phê duyệt hỗ trợ, sẽ tổ chức ký hợp đồng và hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng triển khai thực hiện, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ quy định.

Khuyến công quốc gia: Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2996/QĐ-BCT ngày 28/12/2021 giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2022, trong đó được giao thực hiện 02 đề án, với 05 đơn vị thụ hưởng, tổng kinh phí hỗ trợ là 1.500 triệu đồng. Hiện Trung tâm đang hướng dẫn đơn vị thụ hưởng triển khai một số nội dung cần thiết để hoàn thành sớm khi được Bộ Tài chính phân bổ dự toán.

4.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

- Trong 6 tháng năm 2022, Sở Công Thương đã tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị năm 2022 đối với 11 Đề án của 4 Đơn vị Chủ trì với tổng kinh phí 3.526.000.000 đồng (Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 07/3/2022). Trong đó, Sở Công Thương chủ trì thực hiện 03 Đề án². Hiện Sở Công Thương đang xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các nội dung triển khai các Đề án.

- Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản năm 2022 đối với 03 Đề án của 03 Đơn vị Chủ trì với tổng kinh phí 374.000.000 đồng (Tờ trình số 758/TTr-SCT ngày 20/5/2022)³. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh 2022, Sở đã đăng ký nhu cầu triển khai hoạt động hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm cà phê và cao dược liệu; Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia giao thương tại TP Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Bên cạnh đó, tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh năm 2022, đã ký kết các hợp đồng với Cục TMĐT&KTS (Bộ Công Thương); thực hiện xây dựng các Đề án phát triển thương mại điện tử năm 2023 trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

Nhìn chung, chất lượng các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại ngày càng được đổi mới, nâng cao rõ rệt; giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm,

¹. Trong đó có: 01 đề án mô trình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới, công nghệ mới; 01 đề án di dời nhà máy gây ô nhiễm vào cụm công nghiệp; 01 đề án đào tạo nghề may công nghiệp, 01 đề án áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và 25 đề án ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất.

² Gồm: "Đề án hỗ trợ xây dựng thương hiệu nhằm hoàn thiện và phát triển cho một số sản phẩm nông sản đặc trưng, OCOP của tỉnh năm 2022"; Đề án: (1) "Tổ chức đoàn doanh nghiệp tỉnh tham gia các Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa tại các tỉnh/thành trong nước"; Đề án "Tổ chức hoạt động kết nối sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Trị đưa vào hệ thống Siêu thị Coopmart Đông Hà và các siêu thị mini, Cửa hàng nông sản trên địa bàn tỉnh".

³ Trong đó Sở Công Thương chủ trì triển khai Đề án "Hỗ trợ doanh nghiệp Quảng Trị tham gia các sàn giao dịch Thương mại điện tử uy tín"

qua đó đem lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp; giao lưu hợp tác, mở rộng thị trường tiêu thụ được thúc đẩy triển khai.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

Tích cực tham mưu xây dựng và triển khai kịp thời các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Bên cạnh đó, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế đến năm 2023. Phối hợp Viện Chiến lược – Bộ Công Thương về phát triển công nghiệp phục vụ xây dựng 02 hợp phần tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia; lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp công tác lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2022 -2030.

- Công tác tham mưu xây dựng triển khai các cơ chế, chính sách phát triển của ngành tiếp tục được quan tâm thực hiện. Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (đối với chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp) năm 2022.

2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc xác định ngành năng lượng tái tạo tiếp tục là lĩnh vực đột phá quan trọng⁴. Sở Công Thương đã tích cực, chủ động phối hợp các ngành trong xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, tập trung tháo gỡ khó khăn đối với các dự án quy mô lớn của các doanh nghiệp có vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, khởi công dự án; Được sự quan tâm của các nhà đầu tư, sự ủng hộ của TW các dự án được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ⁵.

⁴ UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 31 dự án điện gió với tổng công suất 1.177,1MW và 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 149,5MWp. Đến nay, 03 dự án điện mặt trời đã hoàn thành đưa vào vận hành thương mại; đối với các dự án điện gió, đã có 19 dự án hoàn thành công tác xây lắp (17 dự án vận hành thương mại toàn bộ, 02 dự án vận hành thương mại một phần) và 12 dự án đang triển khai đầu tư.

⁵ Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có dự án Nhà máy điện mặt trời công suất 49,5MW tại xã Gio Hải và xã Gio Thành, huyện Gio Linh do Công ty LICOGI 13 đầu tư xây dựng (đã đi vào hoạt động). Một số dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư cao như: Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng giai đoạn 1, 1.500MW của Tập hợp nhà đầu tư: T&T - HEC - KOGAS – POSKO (53.667,8 tỷ đồng); Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị của Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan (EGATi) (492ha; 2,5 tỷ USD); Nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp (TBK CTHH) Quảng Trị công suất 340MW do Tập đoàn Gazprom - CH Liên bang Nga đầu tư. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào quy hoạch điện VII điều chỉnh, dự kiến đưa vào vận hành năm 2023-2024 tại Công văn số 1798/TTG-CN, ngày 14/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP) (497ha; 2.074 tỷ đồng).

- Tiếp tục hỗ trợ thủ tục đầu tư để triển khai xây dựng Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 công suất 1.320MW và Nhà máy điện khí công suất 340MW trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Hỗ trợ Tập đoàn T&T và các Liên doanh của Hàn Quốc triển khai thủ tục đầu tư nhà máy điện khí LNG Hải Lăng 1.500 MW; Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư để triển khai các dự án năng lượng đảm bảo tiến độ. Tổng hợp, cung cấp thông tin liên quan đến các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đôn đốc ngành Điện triển khai đầu tư Dự án Trạm biến áp 500kV tại Quảng Trị; Hỗ trợ nhà máy bia quốc tế TTC đi vào vận hành thương mại.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức kiểm tra tình hình đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn; Kiểm tra tình hình triển khai các dự án điện gió trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Chuẩn bị nội dung làm việc với Chủ tịch Nước về các dự án năng lượng tái tạo; nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ bổ sung các dự án điện gió ngoài khơi Quảng Trị vào Quy hoạch phát triển điện lực.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp và quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

- Hoàn chỉnh, tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo giữa kỳ kết quả thực hiện Đề án "Đổi mới và hiện đại hoá công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025. Tham mưu rà soát tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng, phát triển và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Đông Gio Linh.

Sở Công Thương đã tích cực tổ chức Chương trình Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu cấp tỉnh lần 6, năm 2022. Đến nay, sản phẩm tham gia Bình chọn có 29 bộ hồ sơ của 24 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) trên địa bàn tỉnh đăng ký. Kết quả có 22 sản phẩm - bộ sản phẩm của 19 doanh nghiệp, cơ sở CNNT được UBND tỉnh công nhận là sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh năm 2022⁶. Hiện hoàn thiện hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2022.

Thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh hóa chất, cửa hàng xăng dầu; Đoàn kiểm tra điều kiện kinh doanh và hoạt động kinh doanh sản phẩm thuốc lá; Tổ chức lớp đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ, kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp lễ, tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội xuân năm 2022; Triển

⁶ Trong đó có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 04 giải ba, 02 giải khuyến khích. Các sản phẩm đạt giải Nhất, Nhì, Ba được Hội đồng Bình chọn lựa chọn đại diện cho tỉnh tham gia bình chọn cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2022.

khai thác hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2022. Tăng cường công tác quản lý, bảo quản, vận chuyển, sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn vận hành Hệ thống điện Quốc gia trên địa bàn tỉnh trong năm 2022; kiểm tra chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng Hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp kiểm tra tình hình thực hiện các dự án điện gió; tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác dự án/công trình thủy điện; Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh⁷. Chủ trì, phối hợp công an tỉnh, Huyện Hướng Hóa và các đơn vị truyền tải tổ chức Hội nghị tuyên truyền các quy định của pháp luật về an toàn trong quản lý, vận hành hệ thống truyền tải điện và các quy định liên quan.

- Hỗ trợ, giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện Công trình cấp điện nông thôn huyện Hướng Hóa thuộc Tiểu Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ (địa bàn xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa); công tác giải phóng mặt bằng một số tuyến đường dây hạ áp cấp điện cho một số cụm dân cư thuộc địa bàn xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong; công tác GPMB gặp một số vướng mắc tại tuyến đường dây 22kV cấp điện cho trạm biến áp Cư Dừn 2 thuộc xã Hướng Lộc; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng: Công trình Nâng công suất Trạm biến áp 110kV Tà Rụt. giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VIII.

6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế

- Tham mưu công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cân đối cung cầu và bình ổn thị trường; Khảo sát nắm tình hình nguồn cung, nhu cầu hàng hóa và việc triển khai các quy định về an toàn thực phẩm trong dịp lễ, Tết; triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2022; Thực hiện hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Trị. Tăng cường chỉ đạo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Triển khai kết nối doanh nghiệp tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử trong nước (Shopee, Lazada).

- Tham mưu các giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào; tổ chức Đoàn công tác của tỉnh Quảng Trị tham dự Hội nghị hợp tác phát triển thương mại

⁷ Tính đến nay, toàn tỉnh có 31 dự án điện gió được phê duyệt quy hoạch, với tổng công suất 1.177,2 MW; 03 dự án điện mặt trời, với tổng công suất khoảng 149,5MW (tương đương 127 MW); 01 dự án nhà máy nhiệt điện than với công suất 1.320 MW; 02 dự án điện khí với tổng công suất 1.840 MW và 18 dự án thủy điện với tổng công suất 260,5MW. Đã có 19 dự án điện gió với tổng công suất 671,1MW; 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 127MW và 11 dự án thủy điện với tổng công suất 167,5MW được đưa vào vận hành thương mại; nâng tổng công suất phát điện trên địa bàn lên 965,6MW.

biên giới Việt Nam - Lào lần thứ XII tại Viêng chăn (CHDCND Lào); Chuẩn bị công tác tổ chức "Hội thảo đào tạo chống gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp" nằm trong Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo TTLTM tỉnh năm 2022 (dự kiến tổ chức vào tháng 6/2022); Phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ Kỳ họp lần thứ 4 UBHHTM Việt Nam - Thái Lan. Tham mưu công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị phát triển ngành Công Thương 2 tỉnh Quảng Trị - Savannakhet.

- Phối hợp tham mưu công tác xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025; thẩm định tư dự án đầu tư Trung tâm dịch vụ Logistics Hợp Thịnh tại Khu công nghiệp Quán Ngang; Chuẩn bị nội dung và phối hợp tổ chức làm việc với Đoàn công tác khảo sát xây dựng "Đề án phát triển dịch vụ logistics thành phố Đà Nẵng kết nối hiệu quả với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Hành lang kinh tế Đông Tây giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045".

- Phối hợp trong công tác chuẩn bị tổ chức Hội chợ Thương mại khu vực Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) - Quảng Trị 2022 thuộc Chương trình XTTM Quốc gia năm 2022. Xác nhận và giám sát việc tổ chức Hội chợ TM&DL Gio Linh năm 2022 nhân kỷ niệm 50 năm giải phóng huyện Gio Linh.

7. Công tác nội vụ, pháp chế; thanh tra, kiểm tra

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh kiểm tra, duy trì công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; bố trí hòm thư góp ý để công chức viên chức và người dân tham gia đóng góp ý kiến; công khai số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi những nhiều gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc tại cơ quan, được đăng tải trên website của Sở và niêm yết tại cơ quan. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở Công Thương không có đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đối với ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri liên quan công tác quản lý nhà nước của ngành, có 04 kiến nghị, phản ánh qua kênh tiếp dân và tiếp xúc cử tri; 01 phản ánh trên Cổng thông tin Phản ánh hiện trường Quảng Trị 7 (tuongtac.quangtri.gov.vn); đến nay đã giải quyết 03 nội dung và đang giải quyết 02 nội dung

Sở Công Thương đã thực hiện tốt công tác tổ chức, cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin làm việc qua môi trường mạng trong bối cảnh thích ứng với phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính, vận động và hỗ trợ người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến mức độ cao 3,4 qua Cổng dịch vụ công Quốc gia và tỉnh; đề xuất giải pháp sáng kiến về đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện nhiệm vụ; Công tác hậu kiểm, kiểm soát chặt chẽ trình tự, thủ tục, tránh để xảy ra các trường hợp

vi phạm gây phiền hà, những nhiễu, ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính⁸.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại giữ được sự phát triển so với năm 2021. Chỉ số sản xuất công nghiệp, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu và tổng mức bán lẻ, doanh thu dịch vụ tiêu dùng duy trì mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ. Các dự án đầu tư về lĩnh vực năng lượng, công nghiệp được triển khai đảm bảo yêu cầu tiến độ đề ra. Các dự án năng lượng tái tạo thuộc nhóm 30 dự án trọng điểm đang được đẩy nhanh tiến độ và tích cực triển khai.

Tích cực phối hợp các Sở, ban, ngành của tỉnh bám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công thương cũng được tăng cường có hiệu quả. Các nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh giao đều được thực hiện tốt; Đã chủ động triển khai kịp thời các chương trình, kế hoạch của Bộ Công Thương, UBND tỉnh; công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Chủ động theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường, nhất là đối với những hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Lễ, Tết và trong giai đoạn diễn ra dịch Covid-19 trên địa bàn; kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh các Chương trình, kế hoạch bình ổn thị trường hàng hóa thiết yếu phù hợp với tình hình thực tế, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, đầu cơ, găm hàng gây tăng giá đột biến.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại trong 6 tháng năm 2022 còn một số khó khăn, hạn chế:

Các chỉ tiêu phát triển của ngành mặc dù có mức tăng trưởng dương, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Hoạt động sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ tuy đã phục hồi nhưng vẫn còn chậm và bị gián đoạn cả phía cung và phía cầu. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm, chất lượng chưa cao, khả năng cạnh tranh thấp; Quy mô sản xuất và trình độ công nghệ, cơ sở hạ tầng, thiết bị vẫn còn hạn chế; Sản phẩm chế biến thô và gia công còn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu ngành công nghiệp và cơ cấu hàng hóa xuất khẩu. Một số dự án khởi công có tiến độ triển khai chậm ngoài nguyên nhân do đại dịch Covid -19 gây ra còn do vướng mắc trong đền bù, giải tỏa, giải phóng mặt bằng. Dự án điện nông thôn mặc dù đã nỗ lực chỉ

8. Đến nay, Bộ phận “một cửa” đã tiếp nhận, thụ lý TTHC 7.101 hồ sơ; trong đó 7.094 hồ sơ đã giải quyết hoàn thành và đúng thời hạn (tỷ lệ 99,9%), không có hồ sơ trễ hạn. Tăng cường chỉ đạo, điều hành và đôn đốc thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Tổng số nhiệm vụ UBND tỉnh giao Sở Công Thương là 79 nhiệm vụ: Đã thực hiện hoàn thành 63 nhiệm vụ, đang thực hiện 34 nhiệm vụ.

đạo, kịp thời tháo gỡ khó khăn nhưng chưa hoàn thành giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch được giao.

Do đại dịch Covid -19, các hoạt động liên kết phát triển địa phương mặc dù được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế; việc hợp tác liên doanh giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và trong khu vực để hình thành trung tâm sản xuất, chuỗi cung ứng hàng hóa dịch vụ chưa được đồng bộ. Việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm địa phương còn gặp nhiều khó khăn; Đối với các đề án xúc tiến thương mại về kết nối giao thương, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội chợ tại các tỉnh, nếu tình hình dịch tiếp tục diễn biến phức tạp sẽ đề nghị điều chỉnh kinh phí để hỗ trợ cho các doanh nghiệp.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Trên cơ sở kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm; sáu tháng cuối năm 2022, bối cảnh kinh tế trong nước dự báo có những chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp nhưng cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt tình hình trên thế giới về xung đột giữa Nga và Ucraina vẫn còn những diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng. Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2022-2025 đề ra; Ngành Công thương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ giải pháp sau:

I. Mục tiêu:

- Về công nghiệp: Phần đầu chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng cuối năm 2022 tăng 12% so với cùng kỳ 6 tháng cuối năm 2022.
- Về thương mại: Phần đầu Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 6 tháng cuối năm 2022 ước đạt 20.500 tỷ đồng để năm 2022 đạt 36.880 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2021.
- Kim ngạch xuất khẩu: đạt 330 triệu USD; kim ngạch nhập khẩu: đạt 250 triệu USD.

II. Một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2022

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai các nội dung liên quan trong Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình phát triển công nghiệp, thương mại; Xây dựng Chương trình phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 và thương mại, dịch vụ logistics xuyên biên giới. Chỉ đạo, triển khai hoàn thành các nội dung cam kết năm 2022 giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 07-CTHD/TU ngày 08/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Phối hợp xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 và Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH và phát triển bền vững theo lộ trình của Chính phủ; Tham mưu thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương đưa khí từ mỏ Kèn Bầu vào tiếp bờ Quảng Trị và đưa các dự án nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí từ mỏ Kèn Bầu vào Quy hoạch tổng thể điện lực quốc gia (Tổng sơ đồ điện VIII; Đề xuất bổ sung trung tâm công nghiệp khí BBG vào quy hoạch.

- Tiếp tục phối hợp lập quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại của địa phương giai đoạn 2022 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời cụ thể hóa các nội dung vào các hợp phần công nghiệp, năng lượng, thương mại tích hợp vào quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2022 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề xuất giải pháp củng cố và nâng thứ bậc chỉ số PCI trong 6 tháng cuối năm 2022 theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 19/02/2022 của Bộ Công Thương về việc đẩy mạnh các hoạt động khuyến công, tạo động lực mới cho phát triển CNNT giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục hỗ trợ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm năm 2022; Chỉ đạo tiến độ xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã khởi công. Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư các dự án sau khi được phê duyệt bổ sung quy hoạch. Chủ trì, phối hợp hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các dự án điện gió đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực, đưa vào vận hành, phát điện thương mại trước thời điểm 31/10/2022. Tiếp tục thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh năm 2022; Hoàn thành các thủ tục liên quan các hạng mục công trình đã hoàn thành (bao gồm cả báo cáo hoàn thành thi công hạng mục công trình xây dựng để tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu).

- Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo và Trạm biến áp 220kV Lao Bảo; Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư EGATi (Thái Lan) và Gazprom (Liên bang Nga) hoàn thành thủ tục đầu tư để triển khai các dự án đảm bảo tiến độ.

- Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho lưu thông hàng hóa và thúc đẩy tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tham mưu xây dựng Quy chế phối hợp kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, phương tiện; Triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu và bình ổn thị trường trong tình hình dịch Covid-19. Nâng cao tính kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng; phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tăng cường kiểm tra, xử lý

các hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường và hàng giả; đề xuất biện pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, gian lận xuất xứ trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa; xây dựng chương trình xúc tiến thương mại gắn với phát triển thị trường; tăng cường liên kết, hợp tác tìm kiếm thị trường nội địa để tiêu thụ các mặt hàng thế mạnh của tỉnh; xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm chủ lực. Phát triển thương mại điện tử, quảng bá, bán hàng thông qua môi trường mạng. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp tổ chức chương trình khuyến mãi, giảm giá, tổ chức các hoạt động hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn... để phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, kích cầu tiêu dùng.

- Thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistic, các tổng kho hàng hóa trên tuyến hành lang Kinh tế Đông Tây; Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt - Lào. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu phát triển. Đối với các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung phát triển các điểm thương mại dịch vụ dọc tuyến Quốc lộ 1 và các tuyến tránh Quốc 1, tuyến đường Hồ Chí Minh, tuyến quốc lộ 9; các điểm thương mại dịch vụ tại các điểm du lịch để thu hút tiêu dùng vắng lai, mở rộng quy mô bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, thúc đẩy hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển. Để dành quỹ đất thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại - dịch vụ, nhất là thu hút đầu tư, phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại tại các đô thị đông dân cư, gắn phát triển thương mại - dịch vụ với du lịch của địa phương, để thúc đẩy hoạt động du lịch địa phương phát triển.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, tập trung công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém lượng, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm (nhất là đối với các mặt hàng xăng dầu, vật tư nông nghiệp, vật tư thiết bị y tế...); ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh góp phần làm lành mạnh thị trường tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển.

- Đề xuất các nội dung thực hiện Ban Chỉ đạo Tạo thuận lợi thương mại tỉnh Quảng Trị; Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BCT và Chỉ thị số 08/CT-BCT của Bộ Công Thương về thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường và tạo điều kiện thực hiện trong lưu thông và tăng cường hỗ trợ tiêu thụ tại thị trường trong nước các sản phẩm nông sản của các địa phương có số lượng lớn; Tiếp tục phối hợp các Sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh về Đề án nâng cấp cơ sở hạ tầng tại Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Tà Rùng phục vụ hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa.

- Tham mưu hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án kho xăng dầu đã được quy hoạch; Hỗ trợ Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Hải Hà đưa Kho cảng xăng dầu Hải Hà vào hoạt động thương mại. Kết nối với các địa phương trong việc đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tiêu thụ hàng hóa sản phẩm của tỉnh; Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia kết nối cung cầu tại các tỉnh, thành phố.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh thúc đẩy khởi nghiệp; Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng. Phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn.

III. Đề xuất, kiến nghị

- Trên cơ sở danh mục các dự án điện gió, điện mặt trời được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào Quy hoạch phát triển điện lực. Tuy nhiên, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời chưa được thông suốt, bị gián đoạn, cụ thể: chưa có cơ chế hỗ trợ cho các dự án điện mặt trời từ sau ngày 01/01/2021 và cho các dự án điện gió sau ngày 01/11/2021. Dẫn đến, từ đầu năm 2021 đến nay, các dự án điện mặt trời không được áp dụng biểu giá FIT, trong khi cơ chế đấu thầu, đấu giá chưa được ban hành. Tương tự, là các dự án điện gió sau ngày 01/11/2021 cũng chưa có cơ chế áp dụng nối tiếp. Điều này đã gây khó khăn cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai phát triển, thực hiện dự án. Bên cạnh đó, do các điều kiện khách quan, đặc biệt ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch Covid-19, làm cho một số dự án điện gió đã hoàn thành đầu tư xây dựng nhưng không kịp COD. Đây đều là các dự án đã có hợp đồng mua bán điện PPA, hoàn thành cơ bản các công tác pháp lý (về đất đai, đầu tư xây dựng ...) và nhà đầu tư đã bỏ ra kinh phí rất lớn (trung bình 1 dự án điện gió 100MW có tổng mức đầu tư khoảng 4.500 tỷ đồng, lãi suất vay thương mại trung bình 10%). Việc chưa có cơ chế chuyển tiếp, công nhận COD là một gánh nặng lớn cho các nhà đầu tư. Từ những lý do nêu trên, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét xác định, phân loại các dự án chuyển tiếp để có các cơ chế chính sách phù hợp. Trong đó, lưu ý hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các dự án hiện nay đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng nhưng không kịp vận hành thương mại (COD) trước thời hạn giá FIT (ưu đãi). Mặt khác, cấp có thẩm quyền cần đưa ra các chính sách hướng tới tạo môi trường đầu tư ổn định, lâu dài làm cơ sở có thể thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đề thúc đẩy khu vực thương mại - dịch vụ nói chung tăng trưởng, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, địa phương liên quan tập trung phát triển các các ngành dịch vụ mà địa phương có lợi thế như: du lịch, logistics,

giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, bất động sản...; đồng thời rà soát, đốc thúc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư thương mại, dịch vụ, du lịch... đã được cấp chủ trương đầu tư sớm đi vào hoạt động, kiên quyết rút chủ trương đầu tư đối với các dự án không triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đồng thời kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí thực hiện Đề án thống kê, điều tra đánh giá tỷ trọng bán lẻ hàng hóa theo từng loại hình (qua kênh hiện đại, kênh truyền thống, kênh thương mại điện tử) để có kết quả đánh giá cụ thể theo yêu cầu tại Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 ban hành theo Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và nhiều tỉnh trong nước đang có các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động rà phá bom mìn, vật liệu chưa nổ sau chiến tranh vì mục đích nhân đạo, nhưng hiện tại Luật và các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN chưa đưa Tổ chức này vào văn bản để quản lý và hướng dẫn hồ sơ cấp phép sử dụng VLNCN để phục vụ hủy nổ bom mìn và vật liệu chưa nổ. Vì vậy, Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, xem xét bổ sung các Tổ chức này vào Luật và các văn bản quy phạm hướng dẫn Luật về VLNCN để quản lý và có hướng dẫn cụ thể hồ sơ để Sở Công Thương các tỉnh có cơ sở hướng dẫn hồ sơ, quản lý và cấp phép sử dụng VLNCN cho các Tổ chức này hoạt động trong thời gian tới. Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét, có biện pháp tạo điều kiện cho các địa phương trong việc quản lý các tổ chức được Bộ Công Thương cấp giấy phép (giấy phép sử dụng VLNCN và giấy phép dịch vụ nổ mìn), Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh các tỉnh, thành phố.

- Kính đề nghị UBND tỉnh, Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan hỗ trợ vốn xây dựng hạ tầng thương mại biên giới tỉnh Quảng Trị; có phương án phối hợp trong việc cung cấp thông tin giữa các ngành. Hiện nay, các quy định về quản lý hạ tầng thương mại, nhất là đối với chợ, trung tâm thương mại, siêu thị. Cụ thể, về quản lý chợ (Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ), quản lý siêu thị, trung tâm thương mại (Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại ban hành theo Quyết định số 1371/QĐ-BTM ngày 24/09/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại). Mặc dù Chính phủ đã có sự chỉ đạo để Bộ Công Thương tham mưu, nhưng đến nay các văn bản quản lý trên chưa được ban hành. Sở Công Thương kính đề nghị Bộ Công Thương sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 về quản lý chợ; ban hành Nghị định về quản lý siêu thị, trung tâm thương mại; ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu để các địa phương đồng nhất áp dụng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hạ tầng thương mại.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2022; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- VP Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**Tháng 6 và 6 tháng năm 2022**

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 5/2022		Dự ước tháng 6/2022			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 6/2022 so với tháng 6/2021
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	198.82	110.99	216.51	108.90	110.07	108.87
1. Công nghiệp khai khoáng	138.97	97.65	132.99	95.69	95.56	106.02
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	180.26	100.96	198.81	110.29	100.94	100.31
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	342.65	155.69	374.97	109.43	150.69	145.49
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	115.10	102.50	118.42	102.88	96.22	100.08

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;
 - Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 6 và 6 tháng năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	2304	1934	10859	1870	8572	83.95%	103.42%	126.68%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	892.51	876	4478	782	3687	98.11%	112.00%	121.47%
3	Đá xây dựng	M3	59576.61	64605	341099	79346	436721	108.44%	81.42%	78.10%
4	Tinh bột sắn	Tấn	648	525	35351	1348	33177	80.97%	38.94%	106.55%
5	Bia lon	1000 lít	1116	1000	5278	955	5442	89.58%	104.71%	96.98%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	587	950	5892	988	5837	161.84%	96.15%	100.94%
7	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	2490.83	2830	12616	2592	11479	113.61%	109.19%	109.90%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	7565	8442	40842	5900	34300	111.60%	143.09%	119.07%
9	Dăm gỗ	Tấn	40169	46248	234032	26840	151485	115.13%	172.31%	154.49%
10	Ván ép	M3	24818	24000	142499	22604	131315	96.70%	106.18%	108.52%
11	Dầu nhựa thông	Tấn	87	100	682	219	737	114.94%	45.66%	92.54%

12	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	670	700	3373	589	2442	104.56%	118.85%	138.14%
13	Phân hoá học (NPK)	Tấn	5384	5500	24835	5786	33839	102.15%	95.06%	73.39%
14	Lốp xe các loại	1000 cái	292	300	1687	313	1645	102.74%	95.85%	102.55%
15	Săm dựng cho xe máy xe đạp	1000 cái	669	700	3821	506	2315	104.63%	138.34%	165.05%
16	Gạch xây dựng bằng đất sét nung Q/C(220x117x60mm)	1000 viên	13031	13001	70633	15878	79569	99.77%	81.88%	88.77%
17	Gạch và gạch khối bằng xi măng, bê tông..	1000 viên	6463	6217	22957	6478	31054	96.19%	95.97%	73.92%
18	Xi măng	Tấn	24500	25500	125227	26939	141794	104.08%	94.66%	88.32%
19	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	213	344	1531	413	2418	161.50%	83.29%	63.34%
20	Điện sản xuất	Triệu KWh	151	169	796	105	476	112.26%	160.49%	167.16%
21	Điện thương phẩm	Triệu KWh	61	63	347	68	284	103.28%	92.38%	122.10%
22	Nước máy	1000 m3	1207	1247	6917	1309	6780	103.31%	95.28%	102.03%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2303.95	2343.54	13126.26	1949.10	11808.05	101.72%	120.24%	111.16%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1883.09	1912.37	10726.95	1602.45	9703.26	101.55%	119.34%	110.55%
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		420.85	431.17	2399.31	346.65	2104.80	102.45%	124.38%	113.99%
2.1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	293.35	300.50	1664.13	242.16	1481.49	102.44%	124.09%	112.33%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		292.63	300.30	1662.31	242.16	1479.98	102.62%	118.93%	112.32%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0.72	0.20	1.81	-	1.52	27.13%	-	119.64%
2.2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	127.50	130.67	735.18	104.49	623.30	102.48%	125.06%	117.95%

0.3454